

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
EXAMPLES OF EXPERIMENTAL RESULTS

Số / No.: 4982025/KQKN

Tên khách hàng/Name of clients : TRAVINA – HTX TÂM TRÀ VIỆT
Địa chỉ khách hàng/Address of clients: Xóm Bấu Châu, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
Số lượng mẫu/Quantity of samples: 01
Ngày nhận mẫu/ Date of sampling: 25/8/2025
Ngày phân tích/ Date of tested on: 25/8/2025
Tình trạng mẫu/ State of sampling: Mẫu được bảo quản trong túi nilon .

KẾT QUẢ / RESULTS

Tên mẫu/ Name of samples	Mã mẫu/ Code of samples	Chỉ tiêu phân tích/ Test Parameter	Phương pháp /Testing method	Đơn vị/ Unit:	LOD	KẾT QUẢ / RESULTS
Trà Sạch 6 Không	CK11.8.25	Methidathion*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Chlorpyrifos*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Anpha_Endosulfan*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Beta_Endosulfan*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Cis_Permethrin*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Trans_Permethrin*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Deltamethrin *	PP07	µg/kg	10	KPH
		Cypermethrin*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Fenpropathrin*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Bifenthrin*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Chì (Pb)***	AOAC 999.11	Mg/kg	0.016	0.142
		Cadimi (Cd)***	AOAC 999.11	Mg/kg	0.002	0.048
		Thủy ngân (Hg)***	AOAC 971.21	Mg/kg	0.010	KPH
		Asen (As)***	AOAC 986.15	Mg/kg	0.010	0.077
		Tỷ lệ Catechin tổng số và Polyphenol tổng số***	TCVN 9745:2017	/	/	0.84
		Chất chiết trong nước***	TCVN5610:2007	%	/	42
		Tro tổng***	TCVN 5611:2007	%	/	6.3
		Tro tan trong nước ***	TCVN5084:1990	%	/	48

Ghi chú/Note:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích/ The test result is valid for analysed sample only.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng nông lâm thủy sản/ This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of The center for technical services and professional training in agro-forestry -fishery quality – Thai Nguyen.
- (*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận/The parameter was accredited by VILAS
- (**): Chỉ tiêu phân tích đã được chỉ định/ The parameter was assigned
- (***): Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ/ The parameter is analysed at authorized Laboratories
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation - KPH: Không phát hiện/Not Detected. - LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Tên mẫu/ Name of samples	Mã mẫu/ Code of samples	Chỉ tiêu phân tích/ Test Parameter	Phương pháp /Testing method	Đơn vị/ Unit:	LOD	KẾT QUẢ / RESULTS
Trà Sạch 6 Không	CK11.8.25	Tro không tan trong axit***	TCVN 5612:2007	%	/	0.31
		Xơ thô***	TCVN 5714:2007	%	/	13.8
		Polyphenol tổng số***	TCVN 9745-1:2017	%	/	14.3
		Tạp chất***	TCVN5615:1991	%	/	KPH
		Catechin tổng số***	TCVN 9745-2:2013	%	/	12.1
		Độ kiềm của tro tan trong nước ***	TCVN5085:1990	%	/	1.81
		Ngoại hình	TCVN 3218:2012	-	-	Đồng đều về màu sắc và kích thước, còn một vài sai sót, đặc trưng cho sản phẩm.
		Màu nước	TCVN 3218:2012	-	-	Trong, đặc trưng cho sản phẩm.
		Mùi	TCVN 3218:2012	-	-	Có mùi thơm tự nhiên, dễ chịu.
		Vị	TCVN 3218:2012	-	-	Chát dịu đặc trưng cho sản phẩm.

Phụ trách kỹ thuật

Đã ký, đóng dấu
(che chữ ký khi đăng web)

Thái nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2025
GIÁM ĐỐC

Đã ký, đóng dấu
(che chữ ký khi đăng web)

Lê Phương Hạnh



Ghi chú/Note:
- **Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích/ The test result is valid for analysed sample only.**
- **Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng nông lâm thủy sản/ This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of The center for technical services and professional training in agro-forestry-fishery quality – Thai Nguyen.**
- **(*)**: Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận/ The parameter was accredited by VILAS
- **(**)**: Chỉ tiêu phân tích đã được chỉ định/ The parameter was assigned
- **(***)**: Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ/ The parameter is analysed at authorized Laboratories
- **LOQ**: Giới hạn định lượng/ Limit of Quantitation - **KPH**: Không phát hiện/ Not Detected. - **LOD**: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection